

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 387/2023/HSST

Ngày: 28/12/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2023 tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 382/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 397/2023/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Đình D**, sinh ngày 14 tháng 10 năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: T5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: 255 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông: Không rõ; Con bà Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1980. Địa chỉ: T5, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/10/2021, có hành vi “Cố ý gây thương tích”, bị Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính, hình thức phạt tiền 375.000 đồng.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 25/7/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị D**, sinh năm 2000, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký HKTT: T1266, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở: 255 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đình H, sinh

năm 1968. Con bà Đào Thị C, sinh năm 1969. Địa chỉ: T1266, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chồng bị cáo là Trương Viết L (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con, sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B từ ngày 25/7/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Võ Thị Quỳnh N, sinh năm: 1971; Địa chỉ: T6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Võ Thành L, sinh năm: 1998; Địa chỉ: T6A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.(vắng mặt).

2. Ông Lê Văn H, sinh năm: 1982; Địa chỉ: T6A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình D, Nguyễn Thị D1 có mối quan hệ tình cảm nên thuê phòng trọ số 01, địa chỉ 255 đường Y, phường T, thành phố B để sống cùng nhau và D là đối tượng nghiện ma túy đá (Methamphetamine). Do không có tiền tiêu xài nên D và D1 thỏa thuận mua ma túy về bán kiếm lời. D là người bỏ tiền ra mua ma túy về bán, tiền lời thu được cả hai cùng tiêu xài. Từ ngày 24/7/2023 đến ngày 25/7/2023, D và D1 đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 24/7/2023, D và D1 đang ở phòng trọ thì có một người nam giới sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo có tên “G” (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc đến tài khoản tên “Phạm Đình D” của D, hỏi mua số tiền 300.000 đồng ma túy đá thì D đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Y, phường E, thành phố B. Sau đó, D đón xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch người lái xe) đi đến khu vực đường A, phường T, thành phố B, mua của một người nam giới tên B (không rõ nhân thân, lai lịch), 01 gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. D quay về phòng trọ, lấy gói ma túy vừa mua được phân thành 02 gói nylon chứa ma túy đá rồi sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng Grab để đặt xe đi giao ma túy. D bỏ 01 gói nylon chứa ma túy đá vào trong hộp giấy nguy trang thành hàng hoá thông thường rồi đưa D1 giao cho nhân viên Grab đem đến chỗ hẹn bán ma túy và thu hộ số tiền 300.000 đồng. Số tiền này D và D1 tiêu xài cá nhân hết. 01 (một) gói ma túy còn lại thì D đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ, ngày 25/7/2023, người nam giới có tài khoản mạng xã hội Zalo tên “G” tiếp tục liên lạc qua tài khoản tên “Phạm Đình D” của D hỏi mua 03 gói ma túy đá thì D đồng ý bán với số tiền 1.150.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Y, thành phố B. Sau đó, D đón xe thồ (không rõ nhân thân, lai lịch người lái xe) đi đến khu vực đường A, thành phố B, mua của “B” 01

(một) gói ma túy đá với số tiền 2.000.000 đồng. D mang ma túy về phòng trọ rồi chia ra thành 04 gói nylon bên trong có chứa ma túy đá, D lấy 03 gói ma túy đá bỏ vào trong một hộp giấy ngụy trang thành hàng hoá thông thường đưa D1 giao cho nhân viên giao hàng, còn lại 01 (một) gói nylon ma túy đá D cất giấu trên bàn thờ trong phòng để bán. Khi D mở cửa để D1 mang hộp giấy trên ra ngoài đưa cho nhân viên giao hàng thì bị lực lượng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 03 gói nylon, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Tiến hành khám xét chỗ ở của Phạm Đình D, Nguyễn Thị D1 tại phòng trọ số 01, địa chỉ 255 đường Y, phường T, thành phố B, thu giữ 01 gói nylon, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng trên bàn thờ ông địa trong phòng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Tại Kết luận giám định số 919/KL- KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Phong bì ký hiệu M1: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 03 (ba) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 0,6182 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì ký hiệu M2: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, tổng khối lượng 1,8539 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 372/CT-VKS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự như nội dung bản Cáo trạng số: 372/CT-VKS ngày 15/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình D** mức án từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị D1** mức án từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,5972 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1, 1,8047 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M2 và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 919/KL- KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu đen, kèm sim số 0979.027.213, số Imei: 355546102323089 của bị cáo D sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị truy thu số tiền 300.000 đồng do Phạm Đình D và Nguyễn Thị D bán ma túy mà có.

Các bị cáo không tham gia tranh luận gì khác chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận D là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, nên D và D1 thỏa thuận mua ma túy về bán kiếm lời. D là người bỏ tiền ra mua ma túy về bán, tiền lời thu được cả hai cùng tiêu xài nên vào ngày 24/7/2023, Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 đã bán 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, thu lợi số tiền 300.000 đồng. Khoảng 13 giờ, ngày 25/7/2023, tại phòng trọ số 01, địa chỉ 255 đường Y, phường T, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện, bắt quả tang, D và D1 có hành vi bán trái phép 0,6182 gam ma túy, loại Methamphetamine cho người khác. Ngoài ra, khám xét chỗ ở của D và D1, thu giữ 1,8539 gam ma túy, loại Methamphetamine, là ma túy D và D1 cất giấu để bán kiếm lời.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 đã có hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an ninh trong xã hội. Các bị cáo nhận thức được ma túy loại Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội... Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã có hành vi mua bán chất Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,6182 gam. Ngoài ra, khám xét chỗ ở của D và D1, thu giữ 1,8539 gam ma túy, loại Methamphetamine. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với bị cáo Phạm Đình D ngày 12/10/2021 bị xử phạt hành chính mức phạt tiền là 375.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích. Đối với bị cáo D1 là người có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D và bị cáo D1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra cùng nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Đối với người nam giới tên thường gọi là B, sử dụng tài khoản Zalo tên “Phùng Khánh T” là người bán ma túy cho bị cáo D; người nam giới sử dụng tài khoản Zalo tên “G” mua bán ma túy của các bị cáo hai người nam giới chạy xe thô chở D đi mua ma túy; nhân viên dịch vụ Grap giao hàng chứa ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa

xác minh được nhân thân, lai lịch của các đối tượng trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với bà Võ Thị Quỳnh N, sinh năm 1971, cư trú tại T6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là chủ sở hữu căn nhà 255 đường Y, phường T, thành phố B nơi bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D thuê để ở và cất giấu ma túy. Bà N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không đề cập xử lý là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp nên cần chấp nhận.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Cần tịch thu tiêu hủy 0,5972 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1; 1,8047 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M2 và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu còn lại sau giám định trong 02 gói niêm phong cùng số 919/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, kiểu dáng Samsung màu đen, số Imei: 355546102323089, gắn sim 0979.027.213 không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim của bị cáo Phạm Đình D sử dụng vào việc phạm tội.

Cần truy thu số tiền 300.000 đồng do Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 bán ma túy mà có. Cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 150.000 đồng.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Đình D** 08 (tám) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị D1** 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/7/2023.

**/ Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 0,5972 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M1; 1,8047 gam ma túy, loại Methamphetamine trong phong bì ký hiệu M2 và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu còn lại sau giám định trong 02 gói niêm phong cùng số 919/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động, kiểu dáng Samsung màu đen, số Imei: 355546102323089, gắn sim 0979.027.213 không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim của bị cáo Phạm Đình D sử dụng vào việc phạm tội.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Truy thu số tiền 300.000 đồng do Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 bán ma túy mà có. Cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đình D và Nguyễn Thị D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*** Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

